

# LỢI ÍCH CỦA NDF® VÀ NDF PLUS® TRONG VIỆC GIẢI ĐỘC TỔ CÁC HÓA CHẤT ĐỘC HẠI

Bài báo nghiên cứu khoa học được dịch từ nguồn: [How NDF® and NDF Plus® Benefit Chemical Detoxifiers Explore for the Professional \(2012\): 1-5 ©2012 by Stephanie Ray, Tami Wilken](#)

© Bản quyền tác giả năm 2012 của Stephanie Ray và Tami Wilken, USA

**S**ử dụng sự cân bằng của thiên nhiên, khoa học và y học phương Tây là một trong những món quà trong kỷ nguyên thời hiện đại. Các tác giả tin rằng mọi phương pháp điều trị bệnh đều được tích hợp và sử dụng với mục đích hướng đến các nhu cầu cá nhân và đạt đến sự cân bằng và sức sống mạnh mẽ của một cơ thể khỏe mạnh.

Bài viết này nhằm mục đích đánh giá bốn tác nhân giải độc tố kim loại nặng; đó là DMSA và DMPS, 2 tác nhân giải độc tố vô cơ, nhân tạo và NDF và NDF +, 2 tác nhân giải độc tố hữu cơ hay tác nhân giải độc tố từ thiên nhiên. Chúng tôi sẽ bàn luận về các tính chất, lợi ích, hạn chế của chúng và làm thế nào sự kết hợp phương pháp tự nhiên với y học phương Tây tạo ra một mạng lưới an toàn đi cùng với việc tăng đáng kể các kết quả tích cực.

Tình trạng "nhân tạo đối kháng với thiên nhiên" luôn tồn tại trong thế giới ngày nay. Chúng ta sản xuất và tiêu thụ nhiều chất mà những chất này không thể bị phân hủy tự nhiên bởi cơ thể con người. Các chất này

tồn tại trong không khí, nước, thực phẩm, thậm chí là trong răng chúng ta và chúng chứa các chất ô nhiễm môi trường như kim loại nặng, hóa chất, thuốc trừ sâu và nhựa. Nghiên cứu cho thấy các chất ô nhiễm này góp phần gây ra nhiều vấn đề sức khỏe ở cả người lớn và trẻ em.

Các yếu tố nguy cơ trong môi trường đóng vai trò trong hơn 80% các bệnh thường gặp được báo cáo thường kỳ bởi tổ chức y tế thế giới. Tính riêng ở trẻ em, chi phí cho các bệnh liên quan tới môi trường ước tính ở mức 76,6 tỷ đô la. Ở người lớn, chúng là những yếu tố nguyên nhân chủ yếu trong các bệnh suy nhược và các bệnh thoái hóa tổn kém.

## Sự hiểu biết các chất vô cơ, nhân tạo và các chất hữu cơ, tự nhiên

Từ điển Webster mô tả từ vô cơ (inorganic) như sau:

“Vô cơ là sự thiếu vắng một cấu trúc có tổ chức hay cấu trúc của một cơ thể sống; không được tổ chức; như

đá, khoáng chất và tất cả các hợp chất và nguyên tố hóa học không sống.”

Từ hữu cơ được miêu tả bởi Webster đó là sự liên quan tới một cơ quan hoặc chức năng của nó; bao gồm các cơ quan đó hay thành phần chứa đựng chúng; như các cấu trúc hữu cơ của cơ thể con người hay thực vật.

Trong trường hợp của thực phẩm bổ sung chất vô cơ, nhân tạo, các can thiệp này có xu hướng kích thích quá mức và đặt gánh nặng lên các hệ thống khác nhau trong cơ thể. Chúng cũng có thể làm tiêu hao các chất dinh dưỡng. Tuy nhiên, cũng có khi thực phẩm bổ sung tổng hợp là tốt và cần thiết. Những công thức dựa trên thảo dược và thực phẩm đến từ mẹ thiên nhiên là hữu cơ, tạo ra hiệu quả hỗ trợ đồng vận, khi được dùng với chất bổ sung vô cơ có tác dụng cân bằng lên cơ thể.

## **Làm thế nào để chúng ta loại bỏ một cách an toàn và hiệu quả những độc tố môi trường khỏi cơ thể?**

Sản phẩm giải độc tố kim loại nặng với thành phần chính là lưu huỳnh.

DMSA10 (Meso-2,3-dimercaptosuccinic acid) và DMPS11 (2,3-dimercapto-1-propanesulfonic axit natri) là chất vô cơ, nhân tạo, tác nhân giải độc tố kim loại nặng với cấu trúc lõi là 2 lưu huỳnh và 2-3 gốc rượu, có khả năng huy động kim loại nặng. Nghiên cứu cho thấy DMSA và DMPS loại bỏ kim loại nặng khỏi cơ thể, bao gồm các cơ quan, não, và mô liên kết bằng cách kéo các kim loại này ra khỏi vị trí liên kết của chúng.

Chúng ta phải đi vào xem xét các tổn hại xảy ra khi các chất này được sử dụng riêng rẽ. Vì thành phần là

lưu huỳnh, phản ứng viêm và sự rối loạn hệ vi khuẩn sinh học đường ruột là một tác dụng phụ thường thấy. Các nghiên cứu chỉ ra rằng DMSA và DMPS làm hại chức năng miễn dịch, tăng men gan và nồng độ creatinine cũng như làm mất đi các chất dinh dưỡng thiết yếu bao gồm selen, kẽm, magiê, mangan, molybden. Và vì sự bổ sung là thực sự cần thiết qua một khoảng thời gian dài để giải độc kim loại nặng, chỉ sử dụng chelator với thành phần chủ yếu là lưu huỳnh là không hiệu quả và bị chống chỉ định để phục hồi lại sự cân bằng khỏe mạnh của cơ thể.

Theo dõi chức năng gan (SGOT, SGPT, GGT, ALT, AST), chức năng thận (BUN, creatinine) và công thức máu toàn phần (CBC) được khuyến cáo.

Cả hai sản phẩm đều là chất dễ bay hơi và có mùi mạnh do mùi lưu huỳnh (thường được so sánh với mùi hành, tỏi, và chồn hương). DMSA và DMPS không được khuyến cáo sử dụng khi người dùng có hợp chất bạc để trám răng.

Sử dụng DMPS cần có toa thuốc và sản phẩm có sẵn dưới các dạng sử dụng sau: viên thuốc, tiêm qua da, nhét hậu môn hoặc tiêm tĩnh mạch. DMSA có thể cần phải kê toa hoặc mua qua trực tuyến và sản phẩm có sẵn dưới các dạng sử dụng như viên thuốc, nhét hậu môn hay tiêm qua da.

Thời gian bán hủy của DMPS và DMSA lần lượt là khoảng 6-8 giờ và 4 giờ.

## **NDF và NDF Plus: Chất giải độc tố của mẹ thiên nhiên**

Natural Detox Factors -NDF (yếu tố giải độc tự nhiên) và NDF Plus (yếu tố giải độc tự nhiên Plus) là các sản phẩm giải độc tố tự nhiên bổ sung từ chế độ ăn uống. Lợi ích từ hai sản phẩm này là sự gia tăng sự bài tiết và gắn kết với kim loại nặng độc hại, hóa chất và thuốc trừ sâu. Thành tế bào chlorella (tảo) ở NDF và NDF Plus™ là một lớp nhựa mucopolysaccharide trao đổi ion (M.I.E.R), lớp nhựa này tạo các liên kết ion và liên kết cộng hóa trị đối với kim loại nặng độc hại, hóa chất, và thuốc trừ sâu và tổng chúng ra khỏi cơ thể. NDF và NDF Plus cũng chứa cilantro, một lysates tốt trong 13 chế phẩm sinh học có lợi, có chứa 19 axit amin — bao gồm có 8 axit amin thiết yếu, nhiều vitamin, khoáng chất, các yếu tố tăng trưởng chlorella, và enzyme sống. Cả NDF và NDF plus đều không làm mất đi các khoáng chất có lợi hoặc tạo ra sự mất cân bằng; chúng là các tác nhân thích ứng, có tác dụng khôi phục cân bằng nội mô tự nhiên trong cơ thể và đưa các nguyên tố thiết yếu trở về ngưỡng "bình thường".

NDF được khuyên dùng đối với những người có thể trạng bình thường đến khỏe mạnh. NDF Plus được khuyên dùng cho những người bị căng thẳng cao độ, chức năng miễn dịch bị tổn hại, hoặc có các vấn đề về tiêu hóa. Cả hai sản phẩm đều an toàn khi dùng cho người dùng hỗn hợp bạc trong chất hàn răng. NDF và NDF Plus có thể mua mà không cần kê toa. Giống như các chất lỏng bổ sung qua chế độ ăn uống khác, sản phẩm này có thể pha loãng trong nước hoặc nước trái cây, đặt dưới lưới, nhét hậu môn hay sử dụng để tiêm qua da. Thời gian bán hủy của NDF và NDF Plus là 2 giờ.

DMSA, DMPS, NDF và NDF plus: ảnh hưởng của sản phẩm trên cơ thể theo y điện sinh học (BioElectric Medicine-BEV) của giáo sư Vincent.

Cơ thể con người không ngừng hấp thụ và thải ra năng lượng bức xạ, trao đổi ion để tạo thành các chất, các phân tử hoặc hợp chất cơ thể khác nhau. Đây được gọi là chuyển đổi hóa học, gây ra bởi ái lực hóa học khác nhau của chúng, là điện trong tự nhiên. Ion là các hạt mang điện tích dương hay điện tích âm, được phân tách ra từ các phân tử của một chất trong dung dịch khi có sự phân ly diễn ra. Chúng luôn chuyển động rất nhanh và luôn luôn tìm cách thiết lập trạng thái cân bằng.

Lĩnh vực nghiên cứu của giáo sư Louis-Claude Vincent là đánh giá cân bằng năng lượng bên ngoài và môi trường bên trong và tìm ra một phương pháp đo lường các ion. Ông đặt tên cho nó là "điện cơ thể", phương pháp đo lường các sự tạo dựng khối của cơ thể sống: thành phần của các axit amin, enzyme, ion và nguyên tử được tìm thấy trong các dịch thể như máu, nước tiểu và nước bọt. Ông tìm ra sự theo dõi các giá trị pH (độ axit hoặc kiềm), điện tử tiềm năng và các điện trở suất (sự di chuyển của các phân tử ion) trong dịch thể (máu, nước tiểu và nước bọt), đây là các thông tin duy nhất được cung cấp từ một bệnh nhân đặc biệt nhạy cảm với bệnh tật. Môi trường trong cơ thể cũng giống như tính chất của đất mà nông dân phát triển cây trồng. Nếu đất quá axit hoặc quá kiềm, quá nhiều hay quá ít ôxy hoặc nitơ, hoặc có sự mất cân bằng của các chất dinh dưỡng, các loại cây trồng sẽ không phát triển, hoặc trở nên suy yếu và dễ bị vi khuẩn và mắc các loại bệnh.

Theo hệ thống y điện sinh học (BEV), giáo sư Vincent đề xuất, DMSA và DMPS rơi vào phần tư thứ 3, nơi tạo ra trạng thái cứng nhắc, cation, dương, oxy hóa, axit hóa trong cơ thể. NDF và NDF Plus thuộc phần tư thứ 1, nơi tạo ra sự linh động, anion, âm và kiềm hóa. Sự đối nghịch và cần thiết của các tác nhân giải độc tố này nhằm đưa bệnh nhân tới sự cân bằng sức khỏe khi sử dụng các chất và hợp chất chứa lưu huỳnh (sulfonate). Nhiễm độc kim loại nặng tạo ra phản ứng điện sinh học tương tự trong cơ thể như DMSA và DMPS: các cation dễ kết tủa, mang điện tích dương, bị oxy hóa, và có tính axit. Vì vậy, giải độc tố dựa vào hóa chất là chống chỉ định trực tiếp đối với những người nhiễm độc kim loại nặng (thuộc nhóm phần tư thứ 3). Hầu hết chúng ta đều thuộc nhóm này.

Hầu hết trong chúng ta, cơ thể đều có tính axit và tính cứng (chứa nhiều cation dễ gây kết tủa), việc sử dụng một sản phẩm giống như DMSA và DMPS làm tăng thêm sự mất cân bằng của môi trường trong cơ thể và kết quả là một phản ứng giải độc xuất hiện.

## Những hiểu biết về “Phản ứng giải độc tố”

Phản ứng giải độc tố giúp đưa những độc chất ra khỏi cơ thể nhanh hơn sự đào thải thông thường từ các cơ quan bài tiết chính của cơ thể (ruột, gan, thận). Điều này biểu hiện cho một tình trạng tắc nghẽn hệ thống nào đó của cơ thể. Các chất dư thừa được đào thải thông qua phổi và/hoặc da bằng các biểu hiện như sổ mũi, đau đầu, đau họng, ho, kích ứng da, đỏ mề hôi hoặc làm trầm trọng thêm các triệu chứng đã có. Không nhất thiết phải luôn đi kèm phản ứng giải độc tố trong quá trình loại bỏ độc chất khỏi cơ thể. Trong thực tế,

điều này cần phải có giải pháp, liều lượng hoặc tần số liều cần phải được điều chỉnh và/hoặc các cơ quan hỗ trợ cần thiết.

Quá trình giải độc chất quá nhanh khi thể trạng không ổn định có thể dẫn tới tình trạng tăng tiết cortisol từ tuyến thượng thận. Nồng độ cortisol cao sẽ ức chế các phản ứng miễn dịch và dẫn đến đường huyết không ổn định, histamine tăng cao, gây mất cân bằng điện giải (natri và kali). Nồng độ cortisol phải được giữ ổn định và lọc thải từ gan ra khỏi cơ thể. Điều này làm chậm tiến trình hồi phục của cơ thể.

Do pH nước tiểu lần đầu tiên mỗi buổi sáng là một cách hiệu quả để xem xét các độc chất như kim loại nặng, acid lactic và một số các hóa chất khác đang được đào thải ra khỏi cơ thể. Nếu sau khi tỉnh giấc độ pH nước tiểu trong khoảng cho phép của sức khỏe là 5,5-6,2, chúng ta biết rằng chất độc hại có tính axit được thải tốt ra khỏi cơ thể. Nếu nước tiểu lần đầu tiên ở mỗi buổi sáng có độ pH cao hơn 6,2 thì cho thấy cơ thể giải độc tố không hiệu quả và cần hỗ trợ các cơ quan bài tiết chính như ruột, gan và thận.

## Những tác động của cân bằng Western Chelation trong các phương pháp giải độc chất tự nhiên.

NDF và NDF Plus làm giảm thiểu nhiều tác dụng phụ liên quan đến DMPS và DMSA dựa vào cân bằng mô thức điện sinh học. NDF và NDF Plus có các anion tạo sự tương tác với các cation của cả các chelator và các kim loại nặng. Khi hình thành được cân bằng này thì những vấn đề không tốt của sức khỏe sẽ khó diễn ra hoặc nếu đã có trước đó thì sẽ tự thoái lui. Vấn đề này

mỗi cá nhân có thể cảm nhận được sự tiến triển tốt trong quá trình thực hiện.

Bằng việc sử dụng một quy trình sản xuất độc quyền, các thành phần hoạt tính trong NDF và NDF Plus được tạo dạng huyền phù trong dịch lỏng đảm bảo được hấp thụ nhanh chóng với 100% hoạt tính sinh học. Chúng là những chất giải độc tố tự nhiên và được coi là adaptogenic của những phản ứng sinh học bổ sung, hỗ trợ hệ thống miễn dịch. Di-sulfhydryl chelators là một loại thuốc nhân tạo nhằm giúp đào thải kim loại nặng một cách dễ dàng hơn nhưng cũng gây ra stress hoặc tạo ra một tình trạng mất cân bằng cho cơ thể.

Di-sulfhydryl chelators được sử dụng để loại bỏ các kim loại nặng, tuy nhiên chúng gắn kết không thực sự hiệu quả. Một nghiên cứu báo cáo: "Chúng tôi thấy rằng không phải DMSA mà không phải DMPS hình thành một phức hợp chelate thực sự với các ion thủy ngân và các thuốc này cần được xem xét là những chelator tối ưu được sử dụng kết hợp với NDF hoặc NDF Plus trong việc tăng khả năng bài tiết sẽ được diễn ra dựa vào khả năng gắn kết M.I.E.R.

## Một trường hợp lâm sàng

Bé nam 10 tuổi nhập viện vì tình trạng không loại thải được các kim loại nặng trong cơ thể. Bé được điều trị bằng một thử nghiệm với DMPS IV để thúc đẩy bài tiết kim loại nặng, và kết quả thu được trong hai cột ở bảng dưới đây ít ấn tượng hơn mong đợi. Thử nghiệm IV DMPS tiếp theo của bé là thêm 7 giọt of NDF Plus 2x một ngày với 8 giọt Liver Life 2x mỗi ngày với dung dịch. Điều này làm tăng đáng kể sự bài tiết của kim loại nặng so với tình trạng của bé với IV DMPS. Bệnh nhân bắt đầu có thể loại bỏ thủy ngân và các kim

loại nặng độc hại với việc bổ sung một M.I.E.R. detoxifier và hỗ trợ điều tiết ở gan và thận.

## Phương pháp thực hành nhằm tránh tái phân bố độc chất trong phương pháp giải độc tố

Nếu có sự tắc nghẽn ở gan hoặc thận, ruột không nhu động một cách hiệu quả và/hoặc liều lượng của một độc chất quá cao, nhiều kim loại sẽ được huy động hơn các cơ quan có thể thoát máu bài tiết. Điều này làm tăng khả năng xảy ra tác dụng ngược của phương pháp detox và góp phần vào việc tái phân phối độc chất.

Dưới đây là các bước để giảm nhẹ phản ứng giải độc tố, tái phân bố các độc chất và thúc đẩy sự cân bằng trong cơ thể:

- Hỗ trợ cấu trúc và chức năng của gan.
- Khôi phục lại độ pH của nước tiểu lần đầu tiên mỗi buổi sáng ở trong phạm vi sức khỏe là 5.5-6.2.
- Bảo đảm quá trình hydrat hóa và tăng thể tích dịch để thải độc chất.
- Di chuyển ruột ít nhất hai lần một ngày.
- Cân bằng hóa học chelators với các chất tự nhiên đi kèm như NDF hoặc NDF Plus, than hoạt tính, đất sét bentonit, pectin từ cam quýt.
- Sử dụng liều lượng thích hợp của các độc chất cho các bệnh nhân (khi điều trị bệnh) bằng cách bắt đầu với một liều lượng thấp và nâng dần nồng độ dung nạp. Tăng liều lượng theo cơ địa của cơ thể đến sự cân bằng.
- Đưa ra các biện pháp hỗ trợ chủ yếu.

Các kim loại nặng được kiểm tra	Kết quả: IV DMPS	Kết quả: IV DMPS w/NDF Plus & Liver Life	Phần trăm tăng	Giá trị tham khảo
Nhôm	100	260	160%	60
Antimon	0,3	11	3566%	1,5
Asen	26	53	103	130
Catmi	0,5	0.8	60%	2
Chì	14	33	135%	5
Thủy ngân	<dl	3,1	3000%	5
Ni-ken	13	22	69%	15
Tali	0,1	0,2	100%	1,1
Thiếc	4,8	11	129%	15
Urani	0,1	0,2	100%	0,2

## Hướng dẫn thử nghiệm khả năng loại trừ kim loại nặng của DMSA/DMPS và NDF/NDF

Sự chuẩn bị cho thử nghiệm DMSA hoặc DMPS với NDF.

1. Nồng độ DMSA hoặc DMPS cần được giữ trên mức nền từ trước cả tuần cho đến khi sau khi thử nghiệm với DMSA/DMPS hoàn thành. Ta cần tiến hành nghiêm ngặt các nguyên tắc về chế độ ăn uống và lối sống, bao gồm: không ăn hải sản, không có tiếp xúc với nước có chứa chlor hoặc khi tắm hoặc trong thực phẩm, không sử dụng các sản phẩm vệ sinh thương mại, thức ăn không rõ nguồn gốc có chứa thuốc trừ sâu, hormon hoặc biến đổi di truyền, không có sự thay đổi trong tiến trình bổ sung.

\*\* Cả DMSA và DMPS đều không nên dùng cho phụ nữ mang thai hoặc đang cho con bú, hoặc nếu hỗn hợp chất có hiện diện ở trong răng. Sử dụng protocol này dưới sự giám sát cho phép của bác sĩ.

2. Bắt đầu với liều lượng tối thiểu của Liver Life và tăng dần theo hướng dẫn. Dựa theo Liver Life trong suốt quá trình thử nghiệm.
3. Vào ngày 6 thì bắt đầu dùng 1 ml NDF hoặc NDF Plus hai lần một ngày theo mỗi protocol trong 3 ngày. Nếu bác sĩ của bạn khuyến cáo một liều khác xin vui lòng sử dụng theo đề nghị.
4. Vào ngày 7 dùng chelator nhân tạo thì chọn:

## DMSA

- Người lớn (có thể trạng tốt) dùng liều viên 300mg DMSA khi đói và sau khi có bàng quang trống. Thu thập các nước tiểu cho 6 giờ tiếp theo.
- Người lớn nhạy cảm dùng liều 100 mg DMSA qua đường uống mỗi 6 giờ 3 lần một ngày. Thu thập nước tiểu trong 6 giờ vào ngày thứ 4.
- Trẻ em dùng một liều uống 50 mg DMSA cho mỗi 6 giờ trong 3 ngày và thu thập nước tiểu trong 6 giờ vào ngày thứ 4.

## DMPS

- Người lớn dùng một liều DMPS viên 300mg qua đường uống khi đói và bàng quang trống. Thu thập tất cả nước tiểu trong 6 giờ tiếp theo và gửi đến phòng thí nghiệm để phân tích các yếu tố độc hại:
  - Nếu bạn chọn DMPS cho trẻ của bạn thì nên theo những đề nghị của bác sĩ.
5. Dùng than hoạt tính từ 45 phút đến 1 giờ sau liều DMSA hoặc DMPS để giảm thiểu khả năng phản ứng ngược của detox. Thụt tháo bằng dịch hữu cơ từ cà phê có thể được sử dụng để làm giảm đau đầu gây ra do tăng gánh ở gan.
  6. Gửi mẫu nước tiểu bằng thùng chứa được cung cấp cho các phòng thí nghiệm để phân tích các yếu tố độc hại. Nếu bạn muốn so sánh hiệu quả của việc thêm một M.I.E.R. detoxifier vào chelator nhân tạo thì bỏ qua NDF / NDF Plus trong bước 3 ở trên. Hoàn thành theo dõi thử nghiệm với cả hai để so sánh sự khác biệt kết quả trong phòng thí nghiệm.
  7. Điều trị nhiễm kim loại nặng và giải độc chất hóa học theo protocol trong 8-12 tuần. Theo dõi thử nghiệm DMSA / DMPS với NDF trong cho mỗi 3-

6 tháng có thể được sử dụng để xác định thời gian tiến trình của giải độc tố.

## Sự ổn định của cơ thể người

Ngày nay, tình trạng căng thẳng (stress) của con người ngày càng tăng dần. Bởi vậy nên việc loại thải những độc chất mà góp phần gây ra tình trạng mất cân bằng hệ vi sinh trong và ngoài cơ thể (dysbiosis) và sự mất ổn định của cơ thể kể cả tinh thần thì được xem là vấn đề thiết yếu hằng ngày. Nếu các chất này được đưa vào cơ thể có thể không được chuyển hóa hoàn toàn từ các tế bào thì sự cân bằng hay việc giảm thiểu tác động bất lợi của chúng sau đó cần thiết được quan tâm cho quá trình hồi phục của cơ thể.

Điều này có thể dễ dàng thực hiện bằng cách sử dụng các loại thực phẩm và thảo mộc do mẹ thiên nhiên cung cấp. Đạt được sự cân bằng để có sức sống và sức khỏe quả thực là điều có thể nằm trong tầm tay của chúng ta.

### ĐÔI ĐIỀU VỀ TÁC GIẢ



**Stephanie Ray**, là người đại diện và người đồng sáng lập BioRay, công ty chuyên về sản phẩm giải độc tố. Cô cũng thành lập một số phòng khám y sinh và y học cổ truyền ở California trong 14 năm qua cùng với giáo sư Timothy Ray

Đại diện BioRay, Stephanie đã công bố một số bài báo khoa học và bài hướng dẫn và giám sát các nghiên cứu can thiệp



**Tami Wilken** là chuyên gia về lĩnh vực nhi khoa của BioRay. Là người có nhiều kinh nghiệm trong nghiên cứu và các quy trình, Tami hỗ trợ các gia đình hay thực tập sinh các vấn đề về thần kinh và miễn dịch lần tổn thương trẻ nhỏ. Nghiên cứu các công thức nguyên bản của

của BioRay được thực hiện thường xuyên nhằm hỗ trợ và tập huấn cho các bác sĩ và bệnh nhân của họ.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Clarkson TW, Magos L, Myers G. The toxicology of mercury – current exposures and clinical manifestations. *N Engl J Med*. 2003;349(18):1731-1737.
2. Pollutant—a substance that pollutes, especially a chemical or similar substance that is produced as a waste product of an industrial process. (Life Sciences & Allied Applications / Environmental Science) Collins English Dictionary – Complete and Unabridged © HarperCollins Publishers 1991, 1994, 1998, 2000, 2003.
3. Matsuda K, Suzuki K, Ishihara S, Morinaga M, Okamoto M, Shiino Y, Horiuchi I, Tohyama K, Ichihara K. Assessment of the severity of organophosphate (fenitrothion) poisoning based on its serum concentration and clinical parameters. *Clin Toxicol (Phila)*. 2011 Nov;49(9):820-7.
4. Houston MC. Role of mercury toxicity in hypertension, cardiovascular disease, and stroke. *J Clin Hypertens (Greenwich)*. 2011 Aug;13(8):621-7. doi: 10.1111/j.1751-7176.2011.00489.x. Epub 2011 Jul 11.
5. Geier DA, Geier MR. A prospective study of mercury toxicity biomarkers in autistic spectrum disorders. *J Toxicol Environ Health A*. 2007 Oct;70(20):1723-30.
6. Obrenovich ME, Shamberger RJ, Lonsdale D. Altered heavy metals and transketolase found in autistic spectrum disorder. *Biol Trace Elem Res*. 2011 Dec;144(1-3):475-86. Epub 2011 Jul 14.
7. Winneke G. Developmental aspects of environmental neurotoxicology: lessons from lead and polychlorinated biphenyls. *J Neurol Sci*. 2011 Sep 15;308(1-2):9-15. Epub 2011 Jun 15.
8. [http://www.who.int/quantifying\\_ehimpacts/publications/preventingdisease/en/index.html](http://www.who.int/quantifying_ehimpacts/publications/preventingdisease/en/index.html)
9. Leonardo Trasande, Yinghua Liu. Reducing The Staggering Costs Of Environmental Disease In Children, Estimated At \$76.6 Billion In 2008. *Health Affairs*, 2011; DOI: 10.1377/hlthaff.2010.1239
10. Xu Y, Wang Y, Wang L, Zhao M, Zhang X, Hu X, Hou B, Peng L, Zheng M, Wu J, Peng S. Lead detoxification activities of a class of novel DMSA—amino acid conjugates. *Chem Res Toxicol*. 2011 Jun 20;24(6):979-84. Epub 2011 May 26.
11. Bridges CC, Joshee L, Zalups RK. Effect of DMPS and DMSA on the placental and fetal disposition of methylmercury. *Placenta*. 2009 Sep;30(9):800-5. Epub 2009 Sep 15.
12. Belles M, Sanchez DJ, Gomez M, Domingo JL, Jones MM, Singh PK. Assessment of the protective activity of monoisomeric meso-2,3-dimercaptosuccinate against methylmercury-induced maternal and embryo/fetal toxicity in mice. *Toxicology*. 1996;106(1-3):93-97.
13. Kostial K, Restek-Samarzija N, Blanus M, Piasek M, Prester L, Jones MM, Singh PK. Racemic-2,3-dimercaptosuccinic acid for inorganic mercury mobilization in rats. *J Appl Toxicol*. 1997;17(1):71-74.
14. Sallsten G, Barregard L, Schutz A. Clearance half life of mercury in urine after the cessation of long term occupational exposure: influence of a chelating agent (DMPS) on excretion of mercury in urine. *Occup Environ Med*. 1994;51(5):337-342.
15. Dietert R, Suping C, Golmamboski K, Sanders F. Commonly used therapy for lead poisoning might alter the immune system, Cornell animal study indicates. 1999 Cornell News.
16. Chen S, Golemboski KA, Sanders FS, Dietert RR. Persistent effect of in utero meso-2,3-dimercaptosuccinic acid (DMSA) on immune function and lead-induced immunotoxicity. *Toxicology*. 1999 Jan 1;132(1):67-79.
17. Klinghardt, D, <http://www.klinghardtacademy.com/Articles-with-Protocols/DMPSChallenge.html>
18. Mercola, J [http://www.mercola.com/article/mercury/mercury\\_elimination.htm](http://www.mercola.com/article/mercury/mercury_elimination.htm)
19. Cornell University (1999, February 24). Commonly Used Therapy For Lead Poisoning Might Alter The Immune System, Cornell Animal Study Indicates. *ScienceDaily*. Retrieved January 29, 2012, from <http://www.sciencedaily.com/releases/1999/02/990224072658.htm>
20. Aposhian HV, Maiorino RM, Dart RC, Perry DF. Urinary excretion of meso-2,3-dimercaptosuccinic acid in human subjects. *Clin Pharmacol Ther*. 1989 May;45(5):520-6.
21. Uchikawa T, Maruyama I, Kumamoto S, Ando Y, Yasutake A. Chlorella suppresses methylmercury transfer to the fetus in pregnant mice. *J Toxicol Sci*. 2011;36(5):675-80.



22. Queiroz ML, da Rocha MC, Torello CO, de Souza Queiroz J, Bincoletto C, Morgano MA, Romano MR, Paredes-Gamero EJ, Barbosa CM, Calgarotto AK. *Chlorella vulgaris* restores bone marrow cellularity and cytokine production in lead-exposed mice. *Food Chem Toxicol.* 2011 Nov;49(11):2934-41. Epub 2011 Jul 26.
23. Shiro Nakano, Taketoshi Noguchi, Hideo Takekoshi Go Suzuki and Masuo Nakano. Maternal-fetal distribution and transfer of dioxins in pregnant women in Japan, and attempts to reduce maternal transfer with *Chlorella* (*Chlorella pyrenoidosa*) supplements. Saiseikai Nara Hospital, 4-chome, 8-jyo, Nara, Nara 630-8145, Japan
24. Omura Y, Beckman SL. Role of mercury (Hg) in resistant infections & effective treatment of *Chlamydia trachomatis* and Herpes family viral infections (and potential treatment for cancer) by removing localized Hg deposits with Chinese parsley and delivering effective antibiotics using various drug uptake enhancement methods. *Acupunct Electrother Res.* 1995 Aug-Dec;20(3-4):195-229.
25. Sharma V, Kansal L, Sharma A. Prophylactic efficacy of *Coriandrum sativum* (Coriander) on testis of lead-exposed mice. *Biol Trace Elem Res.* 2010 Sep;136(3):337-54. Epub 2009 Nov 10.
26. V. F. Furletti, I. P. Teixeira, G. Obando-Pereda, R. C. Mardegan, A. Sartoratto, G. M. Figueira, R. M. T. Duarte, V. L. G. Rehder, M. C. T. Duarte, and J. F. Höfling Action of *Coriandrum sativum* L. Essential Oil upon Oral *Candida albicans* Biofilm Formation. *Evid Based Complement Alternat Med.* 2011; 2011: 985832.
27. B. Ley. *Chlorella The Ultimate Green Food.* Pg. 48, 2003; ISBN 1-890766-28-3
28. Shook, E. *Advanced Treatise in Herbology,* pg 22
29. Yu, Simon  
<http://www.preventionandhealing.com/articles/Biological-TerrainRevisited.pdf>
30. T. Ray, *Real-Time Functional Medicine.* 2003, Explore! for the Professional Volume 12, Number 3
31. <http://healingpartnership.com/articles/adrenal.html>
32. <http://www.novusdetox.com/press/dependence.php?include=139840>
33. T. Ray, *Heavy Metal Detox Without A Healing Crisis.* 2001 Explore! for the Professional, Volume 10, Number 6
34. Erick Reyes Suárez, Jaroslav A. Kralovec and T. Bruce Grindley. Isolation of phosphorylated polysaccharides from algae: the immunostimulatory principle of *Chlorella pyrenoidosa*. *Carbohydr Res.* 2010 Jun 16;345(9):1190-204. Epub 2010 Apr 10.
35. George GN, Prince RC, Gailer J, Buttigieg GA, Denton MB, Harris HH, Pickering II. ; Mercury binding to the chelation therapy agents DMSA and DMPS and the rational design of custom chelators for mercury. *Chem Res Toxicol.* 2004 Aug;17(8):999-1006.  
<http://www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/15310232>